

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ GIẢI PHÁP XANH BỀN VỮNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ GIẢI PHÁP XANH BỀN VỮNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SUSTAINABLE GREEN SOLUTION AND TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SGSTech.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109872471

**3. Ngày thành lập:** 28/12/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 20, ngõ 466 đường Ngô Gia Tự, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0962907472

Fax:

Email: [sgsbizcompany@gmail.com](mailto:sgsbizcompany@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                 | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                     | 4322     |
| 2.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (bao gồm cả xe ô tô điện)                                                                                                                             | 4511     |
| 3.  | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                               | 4512     |
| 4.  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (bao gồm cả xe ô tô điện và không bao gồm hoạt động đấu giá)                                                                                            | 4513     |
| 5.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                            | 4520     |
| 6.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá)                                                                                      | 4530     |
| 7.  | Bán mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đấu giá)                                                                                                                                       | 4541     |
| 8.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện                                                                                             | 4649     |
| 9.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                       | 4651     |
| 10. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                        | 4652     |
| 11. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) | 4659     |
| 12. | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                                                                                                              | 4661     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                         |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 13. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn thiết bị sạc xe điện; vật tư, thiết bị trạm sạc xe điện; thiết bị trữ điện (pin, ắc quy, hệ thống trữ điện).<br>- Bán buôn vật tư, thiết bị ngành xăng dầu | 4669        |
| 14. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh                                                                                                     | 8299        |
| 15. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Cung cấp giải pháp công nghệ, phần mềm trong lĩnh vực năng lượng mới, năng lượng mặt trời, lưu trữ năng lượng, lưới điện thông minh                | 7490(Chính) |
| 16. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                       | 4690        |
| 17. | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                               | 4730        |
| 18. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                              | 3312        |
| 19. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                                                                                  | 3313        |
| 20. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                  | 3314        |
| 21. | Sửa chữa thiết bị khác                                                                                                                                                                                                                  | 3319        |
| 22. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                       | 4101        |
| 23. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                 | 4102        |
| 24. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                                | 4221        |
| 25. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                     | 4222        |
| 26. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                                                                       | 4229        |
| 27. | Lắp đặt hệ thống điện<br>Chi tiết: Lắp đặt trạm sạc xe máy điện, ô tô điện                                                                                                                                                              | 4321        |
| 28. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                 | 4759        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông          | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                             | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | TRẦN THỊ<br>THU HẰNG | Số nhà 20, ngõ<br>466 đường Ngõ<br>Gia Tự, Phường<br>Đức Giang, Quận<br>Long Biên, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam            | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 60.000        | 600.000.000              | 30,000       | 0011780184<br>28                                                                                                       |            |
|     |                      |                                                                                                                                | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                                | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                                | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                                | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                                | Tổng số                            | 60.000        | 600.000.000              | 30,000       |                                                                                                                        |            |
| 2   | TRẦN<br>DƯƠNG        | Số nhà 11, ngách<br>49/1, phố Đức<br>Giang, tổ 18,<br>Phường Đức<br>Giang, Quận<br>Long Biên, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 110.000       | 1.100.000.000            | 55,000       | 0010840258<br>39                                                                                                       |            |
|     |                      |                                                                                                                                | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                                | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                                | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                                | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                                                | Tổng số                            | 110.000       | 1.100.000.000            | 55,000       |                                                                                                                        |            |

|   |                     |                                                                                                                     |                                    |        |             |        |                  |
|---|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|-------------|--------|------------------|
| 3 | NGUYỄN<br>MẠNH HÙNG | Số nhà 20, ngõ<br>466 đường Ngô<br>Gia Tự, Phường<br>Đức Giang, Quận<br>Long Biên, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 30.000 | 300.000.000 | 15,000 | 0010780198<br>93 |
|   |                     |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                     | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                     | Tổng số                            | 30.000 | 300.000.000 | 15,000 |                  |
|   |                     |                                                                                                                     |                                    |        |             |        |                  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     |             |                                                                                  |                 |               |                                                                                     |              |                                                                                                                                             |            |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN THỊ THU HẰNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/11/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001178018428

Ngày cấp: 10/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số nhà 20, ngõ 466 đường Ngô Gia Tự, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 20, ngõ 466 đường Ngô Gia Tự, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội